

Bản án số: 171/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. M sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông L (đã chết) và bà Y; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 125/2016/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Toà án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2016, ngày 21 tháng 9 năm 2018 M chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 7 năm 2023 đến ngày 27 tháng 7 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. N sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà Đ; có vợ Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 7 năm 2023 đến ngày 27 tháng 7 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại khu vực đường 25/10, thị trấn Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TN kết hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang M sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn 5, xã Thuỷ Sơn, huyện TN, thành phố Hải Phòng và N sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy) tại túi quần phía trước bên trái M đang mặc, 01 xe mô tô BKS 16H3-8930 do M điều khiển và 01 xe mô tô BKS 15G1 - 552.77 do N điều khiển. Quá trình kiểm tra 02 xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M và N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 617/KL-KTHS(MT) ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ trên người M là ma túy có khối lượng 0,19 gam loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN N khai: Khoảng 09 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2023 N gặp M tại quán nước chè ở khu vực vỉa hè gần cổng Ban Chỉ huy quân sự huyện TN thuộc đường 25/10, thị trấn Đ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tại đây N rủ M đi mua ma túy để sử dụng. Do M không có tiền nên N đưa cho M 200.000 đồng để đi mua ma túy còn M bỏ công đi mua, sau khi mua được ma túy N và M sẽ sử dụng số ma túy mua được. M đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 16H3 - 8930 của mình đi mua ma túy, còn N ngồi tại quán nước chè chờ M. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi M về đến quán nước chè gặp N chưa kịp đưa ma túy cho N thì bị Công an huyện TN bắt quả tang. N khai số ma túy M mua về với mục đích để sử dụng cùng với M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN M khai phù hợp với lời khai của N. Sau khi nhận tiền từ N, M điều khiển xe mô tô BKS 16H3 - 8930 đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về quán nước chè mà N đang ngồi đợi. Khoảng 10 giờ 15 phút M về đến nơi nhưng chưa kịp lấy 02 gói ma túy vừa mua được đưa cho N thì bị Công an huyện TN bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKSTN ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo N và M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo N và M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với các bị cáo N và M, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo N và M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo N và M. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì giấy dầu niêm phong số 617MT/PC09. Về án phí: Các bị cáo M và N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo M và N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 7 năm 2023, kết luận giám định số 617/KL-KTHS(MT) ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18 tháng 7 năm 2023 bị cáo N rủ bị cáo M đi mua ma túy về sử dụng nhưng do M không có tiền nên N đã đưa cho M số tiền 200.000 đồng để M đi mua ma túy. M đã trực tiếp đi mua 02 gói ma túy có khối lượng 0,19 gam là loại Heroine và cất giấu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc mang về với mục đích để Lê Bình Bình và N cùng sử dụng nhưng chưa kịp đưa ma túy cho N thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực vỉa hè đường 25/10 thị trấn Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng nên các bị cáo M và N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo N và M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo N và M là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M đã bị kết án về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo N và M đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có mẹ đẻ là người có công với các mạng được tặng kỷ niệm chương đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều người tham gia nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án xác định bị cáo N là người đề xuất, đưa tiền cho M mua ma túy, bị cáo M là người thực hành tích cực trực tiếp đi mua ma túy nên xác định mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo N và M cơ bản là ngang nhau. Xét bị cáo N

phạm tội lần đầu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo M đã bị kết án về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội nên mức hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo M phải cao hơn bị cáo N.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo N và M đều phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với các bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo N và M không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo N và M.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định chất ma túy, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì giấy dấu niêm phong số 617MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo N và M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho M, quá trình điều tra không xác định được lý lịch nên không có cơ sở điều tra. Đối với chiếc xe mô tô BKS 16H3-8930 do M sử dụng để đi mua ma túy quá trình điều tra M khai chiếc xe trên mua của một người không quen biết nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN tách ra làm rõ xử lý sau. Đối với xe mô tô BKS 15G1-552.77 do N điều khiển, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Đạm (vợ của N), chị Nguyễn Thị Đạm không biết N sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Đạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 18 tháng 7 năm 2023).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 18 tháng 7 năm 2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì giấy dấu niêm phong số: 617MT/PC09 (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

